

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ LONG XUYỀN
TỈNH AN GIANG**

Bản án số: 91/2022/HNGĐ – ST
Ngày: 21 – 6 – 2022
V/v “Tranh chấp ly hôn, nuôi con”

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LONG XUYỀN

- Thành phần Hội đồng xét xử gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Phạm Xuân Khanh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đặng Hữu Tấn
2. Ông Trần Thanh Việt.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thu Thảo – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Long Xuyên.

Ngày 21 tháng 6 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 55/2022/TLST – HNGĐ ngày 17 tháng 02 năm 2022 về việc “*Tranh chấp ly hôn, nuôi con*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 158/2022/QĐXXST – HNGĐ ngày 04 tháng 5 năm 2022, Quyết định hoãn phiên tòa số 153/2022/QĐST – HNGĐ ngày 27 tháng 5 năm 2022, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà Nguyễn Thị Bích L1, sinh năm 1991. Địa chỉ: tổ A, ấp AP, xã AH, huyện CT, An Giang.

2. *Bị đơn:* Ông Nguyễn Hữu L2, sinh năm 1982. Địa chỉ: ấp MA, xã MHH, thành phố LX, An Giang và tổ A, ấp AP, xã AH, huyện CT, tỉnh An Giang.

Các đương sự vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Theo đơn khởi kiện ngày 11/02/2022 và tại biên bản không tiến hành hòa giải được, nguyên đơn là bà Nguyễn Thị Bích L1 trình bày:**

Về quan hệ hôn nhân: Bà và ông L2 được người thân mai mối. Ông, bà tự nguyện tiến đến hôn nhân, có tổ chức lễ cưới và đăng ký kết hôn theo quy định tại UBND xã AH, huyện CT ngày 30/6/2020. Hôn nhân lần thứ nhất của cả hai. Sau khi kết hôn, vợ chồng bà sinh sống bên gia đình cha mẹ của bà. Cuộc sống vợ chồng hạnh phúc được thời gian đầu thì phát sinh nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân do ông L2 thường xuyên nhậu nhẹt, ghen tuông vô cớ. Đến đầu năm 2016, giữa vợ chồng mâu thuẫn trầm trọng, ông L2 bán xong đợt ếch nuôi với giá hơn 230.000.000 đồng và lấy số tiền này bỏ đi mà không trao đổi với bà. Theo bà được biết, ông L2 đi với người phụ nữ khác, để mặc mẹ con bà tự sinh sống hơn 06 tháng mới trở về. Bà nhiều lần gọi điện thoại tìm kiếm chồng nhưng không liên lạc được. Khi ông L2 trở về sống chung thì chưa từng nói với bà lời xin lỗi. Do lúc

đó con còn nhỏ nên bà cũng bỏ qua để vợ chồng có cơ hội hàn gắn. Tuy nhiên, cuộc sống vợ chồng vẫn không thể hạnh phúc được vì ông L2 thường xuyên nhậu nhẹt say xỉn, không lo làm ăn, đập phá đồ đạc, chửi rủa cha mẹ bà, trách móc gia đình bên bà. Sau khi hòa giải ở Tòa án ngày 07/3/2022, ông L2 tiếp tục chửi rủa, quậy phá. Ông L2 không có ngày nào tỉnh táo để vợ chồng trao đổi, thỏa thuận về tài sản chung. Sau đó, ông L2 có nhắn tin với bà là đồng ý chia tay, tài sản để lại cho con cái sau này. Bà và ông L2 ly thân hơn 01 năm qua và không có còn cơ hội hàn gắn. Do hôn nhân của ông bà không còn hạnh phúc nên bà mong muốn được ly hôn.

Về quan hệ con chung: Vợ chồng bà có 02 con chung tên Nguyễn Chấn P sinh ngày 29/10/2013 và Nguyễn Chấn K sinh ngày 24/8/2015. Khi ly hôn, bà yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Bà không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*** Bị đơn là ông Nguyễn Hữu L2 trình bày tại văn bản trình bày ý kiến ngày 07/3/2022:** Ông và bà L1 tự nguyện tiến đến hôn nhân, có đăng ký kết hôn tại UBND xã AH, huyện CT, tỉnh An Giang. Vợ chồng ông có 02 con chung tên Nguyễn Chấn P sinh ngày 29/10/2013 và Nguyễn Chấn K sinh ngày 24/8/2015. Quá trình chung sống, vợ chồng ông có nhiều bất đồng quan điểm. Bà L1 không tôn trọng ông, tự ý quyết định mọi việc trong gia đình, thường xuyên chửi mắng ông. Tuy nhiên, vì thương con, sợ con thiếu vắng tình cảm cha mẹ nên ông không đồng ý ly hôn.

Ngoài ra, ông L2 còn kê khai tài sản là 01 căn nhà có giá trị 1.300.000.000 đồng, có nợ bên chồng là 9000USD và 35.000.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại Phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Về tố tụng:

[1] Tranh chấp giữa bà Nguyễn Thị Bích L1 và ông Nguyễn Hữu L2 là tranh chấp về Hôn nhân và gia đình theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn có nơi cư trú tại thành phố Long Xuyên. Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân thành phố Long Xuyên thụ lý giải quyết.

[2] Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã thực hiện việc tổng đạt, niêm yết công khai các văn bản tố tụng theo quy định của các Điều 176 và 179 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Tuy nhiên, tại phiên tòa hôm nay, ông L2 tiếp tục vắng mặt lần thứ hai, không lý do. Bà L1 có đơn đề ngày 20/6/2022 về việc đề nghị xét xử vắng mặt. Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 và Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự quyết định tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn.

Về nội dung

[3] Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Bích L1 và ông Nguyễn Hữu L2 tự nguyện tiến đến hôn nhân và được Ủy ban nhân dân xã AH, huyện CT, cấp Giấy Chứng nhận kết hôn số 69 ngày 30/6/2020, nên được pháp luật công nhận là vợ chồng theo quy định tại Điều 9 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[4] Bà L1 cho rằng, quá trình chung sống vợ chồng bà phát sinh nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân do ông L2 thường xuyên nhậu nhẹt, đập phá đồ đạc, ghen tuông vô cớ. Phía ông L2 thừa nhận cuộc sống vợ chồng ông phát sinh mâu thuẫn là do bà L1 tự ý quyết định mọi việc trong gia đình và không tôn trọng ông. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án nhiều lần mở phiên hòa giải để các bên có thêm cơ hội hàn gắn tình cảm. Tuy nhiên, ông L2 không đến tham gia hòa giải. Như vậy, ông L2 đã từ bỏ quyền và nghĩa vụ của bị đơn được quy định tại Điều 70 và Điều 72 của Bộ luật Tố tụng dân sự và đồng nghĩa với việc ông không còn quan tâm đến mối quan hệ hôn nhân của mình.

[5] Qua lời trình bày của bà L1 và ông L2, có thể thấy mục đích hôn nhân của ông bà không đạt được, mâu thuẫn giữa các bên đã trầm trọng, nếu tiếp tục duy trì mối quan hệ hôn nhân này cũng không mang lại hạnh phúc cho cả hai. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình, chấp nhận yêu cầu của bà L1 được ly hôn ông L2.

[6] Về con chung: Ông, bà có 02 con chung tên Nguyễn Chân P sinh ngày 29/10/2013 và Nguyễn Chân K sinh ngày 24/8/2015. Xét thấy, các con đang được bà L1 nuôi dưỡng và cháu P cũng có nguyện vọng được tiếp tục sống với mẹ. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn về việc nuôi dưỡng con chung khi ly hôn.

[7] Về cấp dưỡng nuôi con: Ông L2 không phải cấp dưỡng nuôi con do bà L1 không yêu cầu.

[8] Về tài sản chung và nợ chung: Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã ấn định thời gian để các đương sự có ý kiến tranh chấp về tài sản chung, nợ chung. Đã hết thời hạn nhưng các đương sự không có ai yêu cầu về tài sản nên Hội đồng xét xử không xem xét đến. Sau này, các bên phát sinh tranh chấp sẽ được giải quyết bằng vụ án khác.

[9] Về án phí: Bà L1 phải chịu 300.000 đ (ba trăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án hôn nhân và gia đình. Do bà L1 đã nộp 300.000 đ (ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0000973 ngày 17/02/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Long Xuyên, bà L1 đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 176, Điều 179, khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 238, Điều 273 và khoản 1 Điều 280 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

- Khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

- Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Bích L1 được ly hôn ông Nguyễn Hữu L2.

- Về con chung: Bà L1 và ông L2 có 02 (hai) con chung tên Nguyễn Chấn P sinh ngày 29/10/2013 và Nguyễn Chấn K sinh ngày 24/8/2015.

Bà L1 được quyền tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục các con chung. Ông L2 không phải cấp dưỡng nuôi con do bà L1 không yêu cầu.

Bà L1 cùng các thành viên trong gia đình phải tạo điều kiện cho ông L2 được thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung. Việc nuôi con không cố định.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không xem xét.

Về án phí: Bà L1 phải chịu 300.000 đ (ba trăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án hôn nhân và gia đình. Do bà L1 đã nộp 300.000 đ (ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0000973 ngày 17/02/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Long Xuyên, bà L1 đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

Bà L1 và ông L2 được quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh AG;
- VKSND TPLX;
- Chi cục THADS TPLX;
- Các đương sự;
- UBND xã AH, huyện CT
- Lưu VT và hồ sơ vụ án./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Phạm Xuân Khanh

